

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN**  
**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2023**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2023, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 5435/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

<b>1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:</b>	<b>217.530 triệu đồng</b>
- Thu cân đối:	217.530 triệu đồng
<b>2. Dự toán chi ngân sách địa phương:</b>	<b>556.649 triệu đồng</b>
- Chi đầu tư phát triển:	183.185 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	365.639 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.825 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2023 như sau:

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH:** (Có phụ biểu kèm theo)

**1. Thu tính vào chỉ tiêu:**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện đến ngày 30/06/2023 là 129.833/217.530 triệu đồng, đạt 59,69% so với dự toán, tăng 5,51% so với cùng kỳ.

**a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:**

- **Có 6/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2023 (50%):** Thu khác ngân sách đạt 185,84% (13.008/7.000 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 111,73% (26.255/23.500 triệu đồng); Thuế thu nhập cá nhân đạt 65,90% (23.064/35.000 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 56,83% (114/200 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 54,52% (2.289/4.200 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 53,50% (428/800 triệu đồng).

**Có 3/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (dưới 50%):** Thu thuế công thương nghiệp đạt 43,74% (55.632/127.200 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 49.443/117.530 triệu đồng, đạt 42,07% so với dự

toán); Thu lệ phí trước bạ đạt 42,98% (8.381/19.500 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 40,19% (52/130 triệu đồng).

**b. Thu ngân sách phân theo đơn vị: –**

**- Khối huyện:**

+ **03/04 đơn vị thu đạt tiến độ dự toán năm 2023:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 371,98% (7.440/2.000 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 109,81% (26.683/24.300 triệu đồng); Công an huyện thu đạt 114,34% (2.287/2.000 triệu đồng);

+ **01/04 đơn vị thu không đạt tiến độ dự toán năm 2023:** Chi cục Thuế thu đạt 48,33% (81,611/168.878 triệu đồng).

**- Khối xã:**

+ **Có 9/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2023 (trên 50%):** xã Tân Lập thu đạt 70,45% (1.300/1.845 triệu đồng); xã Thanh Tây thu đạt 62,83% (1.087/1.730 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 60,49% (457/755 triệu đồng); xã Thanh Bình thu đạt 59,29% (1.791/3.020 triệu đồng); xã Mỹ Công thu đạt 59,50% (1.047/1.760 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 56,23% (765/1.360 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 53,57% (2.044/3.815 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 51,44% (1.204/2.340 triệu đồng); xã Thanh Bắc thu đạt 50,97% (640/1.255 triệu đồng).

+ **Có 01/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (dưới 50%):** xã Hòa Hiệp thu đạt 36,49% (909/2.492 triệu đồng).

**2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: là 239.575 triệu đồng.**

Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2023: 62.825 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2023: 164.213 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch: 12.537 triệu đồng.
- . *Bổ sung chi thường xuyên* 1.772 triệu đồng.
- . *Bổ sung chi đầu tư XDCB* 10.765 triệu đồng.

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 30/06/2023 là 118.050 triệu đồng.

**3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp 6 tháng năm 2023: (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):**

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 136.095/286.188 triệu đồng, đạt 47,55% dự toán.**

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện: 32.741/113.970 triệu đồng, đạt 28,73% dự toán.

+ Thu điều tiết từ các khoản thu được giao chỉ tiêu: 103.354/172.218 triệu đồng, đạt 60,01% dự toán.

**- Thu cân đối ngân sách cấp xã:**

+ **Có 08/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2023 (50%):** xã Hòa Hiệp thu đạt 77,44% (5.576/7.201 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 73,38% (2.479/3.378 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 70,76% (1.735/2.452 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 59,29% (1.413/2.383 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 55,12% (1.073/1.947 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 52,63% (887/1.685 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 51,07% (3.134/6.136 triệu đồng).

+ **Có 02/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (33,33%):** xã Thạnh Bình thu đạt 43,20% (3.560/8.241 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 37,00% (2.978/8.049 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 39,30% (705/1.840 triệu đồng).

## **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:**

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện 6 tháng năm 2023 là 325.558/556.649 triệu đồng, đạt 58,49% dự toán, tăng 4,43% so với cùng kỳ, trong đó:

### **1 Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:**

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện 6 tháng năm 2023 là: 197.631/392.325 triệu đồng, đạt 50,37% dự toán, tăng 16,85% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 56.597/41.620 triệu đồng, đạt 135,98% dự toán, tăng 138,68% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 141.034/342.880 triệu đồng, đạt 41,13% dự toán, giảm 3,01% so với cùng kỳ.

### **2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:**

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng năm 2023 là: 127.928/164.324 triệu đồng, đạt 77,85% dự toán, giảm 10,31% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 61.062 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCB: 65.106 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 1.760 triệu đồng.

## **III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:**

### **1. Về thu ngân sách:**

#### **\* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn những tháng đầu năm đạt kết quả rất khả quan, tuy nguồn thu từ lĩnh vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh chưa đảm bảo được tiến độ dự toán, nhưng bù lại các khoản thu từ đất như tiền Thu tiền sử dụng đất, thuế Thu nhập cá nhân 6 tháng đầu năm phát sinh khá cao, cụ thể tiền SDD đạt 111,73% dự toán, thuế TNCN đạt 65,90%.

- Thu NSNN hàng tháng đều hoàn thành và vượt so kế hoạch tháng đã đề ra, lũy kế 6 tháng bằng 59,69% dự toán năm 2023, tăng 5,51% so cùng kỳ năm 2022.

+ Có 2 khoản thu hoàn thành dự toán (thu tiền SDD 111,73%; thu khác NS 185,84%) và 4 khoản thu đạt tiến độ.

+ Có 3 đơn vị đã hoàn thành vượt dự toán HĐND, UBND huyện giao năm 2023 (Phòng TN-MT đạt 109,81%; Công an huyện 114,34%; Phòng Tài chính 371,98%) và 9 xã, thị trấn thu đạt và vượt tiến độ dự toán.

- Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

+ Còn 3/9 khoản thu không đạt dự toán bình quân, trong đó có Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nguồn thu.

+ Còn 01/10 xã thu không đạt tiến độ dự toán.

**\* Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp để cân đối chi**

Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp để cân đối chi cũng đạt được kết quả tương đối tốt, ngân sách huyện và 08/10 xã, thị trấn đều thu vượt tiến độ dự toán. Tuy nhiên, nguồn thu này chỉ yếu phát sinh từ các khoản thu về đất, khoản thu từ doanh nghiệp, HTX tình quản lý điều tiết cho huyện giảm sâu so với tiến độ (thực hiện 6 tháng đạt 28,73% dự toán).

**\* Tình hình quản lý nợ thuế trên địa bàn:**

- Tổng số nợ thuế năm 2022 chuyển sang là 12.078 triệu đồng (thuế GTGT 9.461 triệu đồng, thuế TNDN 431 triệu đồng, các loại thuế khác 1.193 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 993 triệu đồng). Trong đó: nợ có khả năng thu 12.004 triệu đồng, nợ khó thu 74 triệu đồng.

Tính đến thời điểm 30/6/2023 nợ thuế năm 2022 đã xử lý thu được 6.231 triệu đồng (thuế GTGT 5.825 triệu đồng, thuế TNDN 50 triệu đồng, các loại thuế khác 28 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 328 triệu đồng), so nợ có khả năng thu đạt 51,9%.

- Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/6/2023 là 37.233 triệu đồng (thuế GTGT 34.227 triệu đồng, thuế TNDN 666 triệu đồng, các loại thuế khác 1.111 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 1.229 triệu đồng). Trong đó: nợ có khả năng thu 37.195 triệu đồng; nợ khó thu 38 triệu đồng (Bỏ địa chỉ kinh doanh 31 triệu đồng, chờ giải thể 7 triệu đồng). Cụ thể:

+ Nợ đọng doanh nghiệp: 35.808 triệu đồng. Trong đó: nợ thông thường: 35.800 triệu đồng; nợ khó thu: 8 triệu đồng.

+ Nợ đọng cá nhân, hộ kinh doanh: 1.425 triệu đồng. Trong đó: nợ thông thường 1.395 triệu đồng (thuế SDDPNN 468 triệu đồng); nợ khó thu 30 triệu đồng.

## 2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa 6 tháng năm 2023 của UBND huyện Tân Biên.

*Nơi nhận:*

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu VT, PTCKH

**CHỦ TỊCH**



## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>556.649</b>	<b>325.558</b>	<b>58,49</b>	<b>104,43</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>392.325</b>	<b>197.631</b>	<b>50,37</b>	<b>116,85</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>41.620</b>	<b>56.597</b>	<b>135,98</b>	<b>238,68</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	39.620	54.597	137,80	234,20
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.000	2.000	100,00	500,00
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>342.880</b>	<b>141.034</b>	<b>41,13</b>	<b>96,99</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	176.790	72.513	41,02	101,02
2	Chi khoa học và công nghệ	130	6	4,45	578,40
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.041	986	48,30	104,27
4	Chi văn hóa thông tin	4.599	1.722	37,45	137,21
5	Chi phát thanh, truyền hình	788	307	38,96	176,32
6	Chi thể dục thể thao	544	365	67,12	66,73
7	Chi bảo vệ môi trường	3.400	1.804	53,06	169,34
8	Chi hoạt động kinh tế	21.116	3.687	17,46	66,99
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	74.826	31.386	41,95	95,15
10	Chi bảo đảm xã hội	25.601	12.945	50,56	76,72
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.825</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn CCTL</b>	<b>-</b>			
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>164.324</b>	<b>127.928</b>	<b>77,85</b>	<b>89,69</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	102.861	61.062	59,36	169,60
	<i>Vốn đầu tư</i>	95.565	60.939		171,94
	<i>Vốn sự nghiệp</i>	7.296	122		21,81
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	46.000	65.106	141,53	64,68
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	15.463	1.760	11,38	29,51

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2023	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>217.530</b>	<b>129.833</b>	<b>59,69</b>	<b>105,51</b>
I	Thu nội địa	217.530	129.833	59,69	105,51
II	Thu viện trợ				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>556.649</b>	<b>494.541</b>	<b>88,84</b>	<b>96,79</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>329.500</b>	<b>159.906</b>	<b>48,53</b>	<b>89,63</b>
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	37.105	38.968	105,02	187,87
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	292.395	120.937	41,36	76,70
<b>II</b>	<b>Bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	<b>227.149</b>	<b>118.050</b>	<b>51,97</b>	<b>46,77</b>
1	Bổ sung cân đối	62.825	31.410	50,00	43,93
2	Bổ sung có mục tiêu	164.324	86.640	52,72	47,90
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>216.586</b>		<b>270,27</b>
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>556.649</b>	<b>325.558</b>	<b>58,49</b>	<b>104,43</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương</b>	<b>392.325</b>	<b>197.631</b>	<b>50,37</b>	<b>116,85</b>
1	Chi đầu tư phát triển	41.620	56.597	135,98	238,68
2	Chi thường xuyên	342.880	141.034	41,13	96,99
3	Dự phòng ngân sách	7.825		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>164.324</b>	<b>127.928</b>	<b>77,85</b>	<b>89,69</b>

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>217.530</b>	<b>129.833</b>	<b>59,69</b>	<b>105,51</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>217.530</b>	<b>129.833</b>	<b>59,69</b>	<b>105,51</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	127.200	55.632	43,74	87,47
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.000	23.065	65,90	83,01
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	19.500	8.381	42,98	85,69
7	Thu phí, lệ phí	4.200	2.290	54,52	81,58
8	Các khoản thu về nhà, đất	24.430	27.343	111,92	185,43
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		608		56,66
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	130	52	40,00	69,33
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	23.500	26.255	111,72	197,21
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	800	428	53,50	150,18
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	7.000	13.008	185,83	310,97
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	114	57,00	74,51
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>329.500</b>	<b>159.906</b>	<b>48,53</b>	<b>89,63</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	292.395	120.937	41,36	76,70
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37.105	38.968	105,02	187,87